TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày: 25-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Thế Nam.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Thông; Ông Nguyễn Tiến Tịnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa: Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2025/HSST, ngày 08 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Uông Phúc Đ, sinh năm 1988; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số C, khu phố F, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Uông P, sinh năm 1957 và bà Phan Thị Anh T, sinh năm 1970; đã ly hôn vợ; có 01 con, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/10/2024 cho đến nay (Có mặt).

- *Bị hại:* Cháu Lê Xuân T1 (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Xuân T1: Ông Lê Xuân T2, sinh năm 1979 và bà Hoàng Thị T3, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. (Đều có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH V – Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thành L – Tổng giám đốc; Trụ sở: Số D đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Bùi Khắc Đ1, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

2. Ông Lê Xuân T2, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Uông Phúc Đ có giấy phép lái xe hạng E do Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 18/9/2023. Sáng ngày 06/9/2024, Uông Phúc Đ và anh Đặng Văn Q nhận lệnh điều khiển xe ô tô biển số 50F – 053.13 (xe thuộc sở hữu của Công ty TNHH V) chở hành khách di chuyển từ Tp. Hồ Chí Minh về Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Uông Phúc Đ điều khiển xe ô tô biển số 50F – 053.13 đi đến Km1838 + 700m đường H (Quốc lộ A), thuộc địa phận thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (bên phải đường có trụ đèn tín hiệu vàng nhấp nháy và mặt đường có các gờ giảm tốc màu vàng), Uông P phát hiện ở làn đường xe thô sơ phía trước cùng chiều có xe gắn máy biển số 47FB – 1515 do ông Lê Xuân T2 điều khiển, chở phía sau cháu Lê Xuân T1. Phía làn đường ngược chiều bên trái có một xe ô tô tải (chưa xác định được biển số) đang đỗ ở lề đường. Khi cách xe gắn máy biển số 47FB – 1515 khoảng 40m, Uông Phúc Đ phát hiện ông Lê Xuân T2 bật tín hiệu đèn xi nhan bên trái rồi dần chuyển hướng sang bên trái đường. Lúc này, Uông Phúc Đ điều khiển xe ô tô biển số 50F – 053.13 đánh lái sang phía bên trái (phần đường xe đi ngược chiều) để vượt và tránh xe gắn máy biển số 47FB – 1515. Tuy nhiên, do khoảng cách gần nên dè bánh trước bên phải của xe ô tô biển số 50F – 053.13 đã tông vào xe gắn máy biển số 47FB – 1515 làm ông Lê Xuân T2 và cháu Lê Xuân T1 ngã xuống đường, cháu Lê Xuân T1 văng vào gầm xe ô tô biển số 50F – 053.13 và bị bánh sau bên phải của xe ô tô đè lên trượt một đoạn. Hậu quả làm cháu Lê Xuân T1 tử vong tại chỗ, ông Lê Xuân T2 bị thương nhẹ, xe ô tô biển số 50F – 053.13 và xe gắn máy biển số 47FB – 1515 bị hư hỏng.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn và xét nghiệm ma túy: Uông Phúc Đ có nồng độ cồn trong khí thở là 0,000mg/l khí thở, âm tính với ma túy.

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông tại Km1838 + 700m đường H (Quốc lộ A), thuộc địa phận thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Đây là đoạn đường thẳng, không có vật cản, tầm nhìn không bị hạn chế, mặt đường bê tông nhựa, rộng 11,2m. Trên mặt đường có vạch sơn màu vàng đứt quãng phân chia đường thành 02 đường ngược chiều, ở mỗi phần đường có vạch sơn đứt quãng màu trắng phân chia phần đường thành 02 làn đường. Hai bên đường là khu vực nhà dân, đông dân cư sinh sống. Trên phần đường hướng từ huyện Đ đi huyện C có 10 vạch sơn vàng nằm ngang (vạch sơn giảm tốc), kích thước (5,2m x 0,2m), mỗi vạch sơn cách nhau 2,8m. Tại vị trí cách trung tâm hiện trường 50m về hướng huyện Đ, sát mép đường bên phải theo hướng từ huyện Đ đi huyện C có 01 trụ đèn tín hiệu giao thông chớp vàng, báo hiệu đi chậm giảm tốc độ trên đường giao thông.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo chiều hướng từ huyện Đ đi huyện C, lấy mép đường phải làm mép đường chuẩn, lấy trụ điện số 478DMI/69 nằm bên lề đường phải làm điểm mốc để khám nghiệm hiện trường. Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo phương pháp cuốn chiếu, đánh số tự nhiên, phát hiện, ghi nhận vị trí phương tiện và các dấu vết sau:

(1) Vết cày trượt mặt đường (bị đứt quãng), kích thước (10m x 0,9m), nằm kéo dài từ phần đường bên trái sang phần đường bên phải, điểm đầu cách mép đường 5,9m, cách điểm mốc 19,1m; điểm cuối trùng với gác để chân trước bên trái của xe gắn máy biển số 47FB – 1515, cách mép đường 4,45m. Vết này được xác định là do gác để chân trước bên trái xe gắn máy biển số 47FB – 1515 chà trượt trên mặt đường tạo ra, được ký hiệu (1) trong sơ đồ hiện trường.

(2) Vết tổ chức cơ thể người (da, thịt,…), kích thước (06m x 0,4m), nằm ở phần đường bên trái theo hướng từ huyện Đ đi huyện C, điểm đầu vết (2) cách mép đường là 6,04m, cách điểm đầu vết (1) là 8,4m, cuối vết (2) trùng với chân tử thi (6) cháu Lê Xuân T1. Vết này được xác định là do tử thi cháu Lê Xuân T1 ma sát với mặt đường tạo ra, được ký hiệu (2) trong sơ đồ hiện trường.

(3) Vết chà trượt giữa lốp xe ô tô với mặt đường (vết phanh), kích thước (4,8m x 0,25m), nằm ở phần đường bên trái theo hướng từ huyện Đ đi huyện C, điểm đầu vết (3) cách mép đường là 6,5m, cách điểm đầu vết (2) là 0,7m; điểm cuối trùng với bánh sau bên phải xe ô tô biển số 50F – 053.13, cách mép đường 5,9m. Vết này được xác định là do ma sát giữa lốp sau bên phải xe ô tô biển số 50F – 053.13 với mặt đường tạo ra, được ký hiệu (3) trong sơ đồ hiện trường.

(4) Xe gắn máy biển số 47FB – 1515, nằm ở phần đường bên phải theo hướng từ huyện Đ đi huyện C, sau khi va chạm xe nằm ngã nghiêng sang bên trái, đầu xe quay về hướng huyện Đ, đuôi xe quay về hướng huyện C; trục trước xe cách mép đường 4,2m, cách điểm đầu vết (3) là 2,3m, cách trụ điện 12,65m; trục sau xe cách mép đường 4,5m, cách trụ điện 12,7m. Vị trí xe được ký hiệu (4) trong sơ đồ hiện trường.

(5) Xe ô tô biển số 50F – 053.13, nằm ở phần đường bên trái theo hướng từ huyện Đ đi huyện C, đầu xe hướng về huyện C, đuôi xe hướng về huyện Đ; trục trước bên phải cách mép đường 5,3m, cách trụ điện 14,5m; trục sau bên phải cách mép đường 5,9m, cách trục sau xe mô tô (4) là 3,7m. Vị trí xe được ký hiệu (5) trong sơ đồ hiện trường.

(6) Tử thi cháu Lê Xuân T1, tử thi trong tư thế nằm ngửa, nằm ngang vuông góc với mặt đường, sát phía trước bánh sau bên phải xe ô tô biển số 50F – 053.13 (5); đầu tử thi hướng về mép đường trái, chân tử thi hướng về mép đường phải, cách mép đường phải 4,8m; tử thi bên trên mặc áo khoác dài tay màu đỏ, phía dưới mặc quần short jean màu xanh. Vị trí tử thi được ký hiệu (6) trong sơ đồ hiện trường.

Căn cứ vào vị trí phương tiện, các dấu vết có trên hiện trường xác định: Tại vị trí cách mép đường chuẩn 06m, trước điểm đầu vết số (1) 0,1m, cách điểm đầu vết số (2) 8,3m, cách trụ điện 19,2m là vị trí điểm va chạm đầu tiên giữa xe gắn

máy biển số 47FB – 1515 và xe ô tô biển số 50F – 053.13 tương ứng trên mặt đường, được ký hiệu (X) trong sơ đồ hiện trường.

** Kết quả khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông:*

- Xe ô tô biển số 50F – 053.13 có các dấu vết sau: Cửa ra vào phía trước bên phải có vết trầy xước, tróc sơn, bám dính tạp chất màu đen, nằm ngang theo thân xe, chiều hướng từ trước ra sau, kích thước (83cm x 01cm); điểm đầu vết cách mép ngoài cùng phía trước xe 40cm, cách mặt đất 71cm; điểm cuối trùng với mép ngoài cùng cửa xe, cách mặt đất 80cm. Ốp kim loại phía sau bánh trước bên phải bị trầy xước, tróc sơn, rách kim loại, móp vô trong vùng kích thước (30cm x 08cm), trong vùng này chỗ móp sâu nhất có kích thước (04cm x 02cm), sâu 02cm, cách mép ngoài cùng cửa xe là 2,08m, cách mặt đất 60cm. Mặt ngoài lốp xe phía xe bên phải có vết trầy xước, mài mòn cao su (Lốp xe ô tô này có 4 đường rãnh, mỗi đường cách nhau 4,5cm). Hệ thống đèn, còi, hãm, gạt nước, … hoạt động bình thường.

- Xe gắn máy biển số 47FB - 1515 có các dấu vết sau: Ốp kim loại phía trên hộp đèn phía trước bị trầy xước, mài mòn kim loại, trong vùng kích thước (6x3)cm. Mặt kính hộp đèn phía trước xe bị bễ vỡ, nứt chân chim, trong vùng kích thước (12cm x 03cm). Cụm gương chiếu hậu và tay thắng bên trái bị gãy, bung bật rời khỏi vị trí ban đầu. Đầu tay cầm bên trái bị trầy xước mài mòn cao su, kích thước (03cm x 02cm), vết này cách mặt đất 71cm. Đầu gác để chân phía trước bên trái bị trầy xước, mài mòn cao su, kích thước (04cm x 04cm).

Tại bản kết luận giám định tử thi số: 93/KLGĐTT-TTPY, ngày 17/9/2024 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đ kết luận Lê Xuân T1 bị: Gãy đốt sống cổ C5, đứt tuỷ sống cổ; Tràn ngập máu và bọt trong lòng khí quản; Gãy cung trước xương sườn bên phải từ xương sườn số 3 đến số A; Gãy kín 1/3 xương đùi phải. Kết luận nguyên nhân chết: Gãy xương cột sống cổ, đứt tuỷ sống/Suy hô hấp cấp/Đa chấn thương.

** Kết quả định giá tài sản:*

- Tại bản kết luận định giá tài sản số: 66/KL-HĐĐGTS, ngày 18/9/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông kết luận: xe ô tô biển số 50F – 053.13 bị thiệt hại 4.770.000 đồng.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số: 67/KL-HĐĐGTS, ngày 19/9/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông kết luận: xe gắn máy biển số 47FB – 1515 bị thiệt hại 320.000 đồng.

** Kết quả giám định tình trạng an toàn kỹ thuật của xe ô tô biển số 50F – 053.13:* Tại bản kết luận giám định ngày 20/9/2024 của Sở giao thông vận tải tỉnh Đ kết luận các nội dung không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo quy định: Thông số lốp của 04 lốp xe tại các cụm bánh xe của trục 2 không đúng theo quy định của nhà sản xuất (quy định các lốp xe tại trục 2 có thông số lốp cỡ 295/80R22.5 nhưng thực tế các lốp xe được sử dụng tại trục 2 của xe có cỡ lốp là 12R22.5). Đèn phanh không sáng.

Ngoài các nội dung trên, các hệ thống, tổng thành khác của xe hoạt động bình thường. Riêng đối với các đèn chiếu sáng, tổ giám định không có cơ sở để kết luận các chỉ tiêu về cường độ sáng và góc lệch của chùm ánh sáng của các đèn.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT–VKS(ĐM), ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil đã truy tố bị cáo Uông Phúc Đ về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Uông Phúc Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Uông Phúc Đ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Uông Phúc Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại xe ô tô biển số 50F – 053.13, nhãn hiệu Thaco, màu sơn trắng; 01 giấy chứng nhận kiểm định số EA 1758385 cấp ngày 13/7/2023; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm MIC số 893451800003 cấp ngày 28/6/2024; 01 giấy biên nhận số 5536/GBN ngày 15/7/2024; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 50 253761 cấp ngày 13/7/2023 (bản photo công chứng) cho Công ty TNHH V là chủ sở hữu hợp pháp. Trả lại giấy phép lái xe số 680103680464 mang tên Uông Phúc Đức, do Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 18/9/2023 cho Uông Phúc Đ. Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ chuyển xe gắn máy biển số 47FB – 1515 đến Phòng C Công an tỉnh Đ tiếp tục kiểm tra, xác minh, xử lý hành chính theo quy định.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 200.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được thẩm tra công khai tại phiên toà, do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 18 giờ ngày 06/9/2024, Uông Phúc Đ điều khiển xe ô tô biển số 50F – 053.13, khi đến Km 1838 + 700m đường H (Quốc lộ A), thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, thấy có tín hiệu đèn vàng nhấp nháy, giờ giảm tốc nhưng không giảm tốc độ và không giữ khoảng cách an toàn với xe đi liền trước, dẫn đến xảy ra va chạm với xe gắn máy biển số 47FB - 1515 do ông Lê Xuân T2 điều khiển chở phía sau cháu Lê Xuân T1. Hậu quả, cháu Lê Xuân T1 bị tử vong, xe gắn máy biển số 47FB – 1515 bị hư hỏng thiệt hại 320.000 đồng; xe ô tô biển số 50F – 053.13 bị hư hỏng thiệt hại 4.770.000 đồng, tổng thiệt hại về tài sản là 5.090.000 đồng.

Hành vi của Uông Phúc Đ đã vi phạm khoản 1 Điều 12 và Điều 15 Luật Giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 5, khoản 1, khoản 2 Điều 11 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT, ngày 29/8/2019 của Bộ G quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Như vậy, đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Uông Phúc Đ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Điều 260 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn giao thông đường bộ, làm thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 200.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó,

Hội đồng xét xử có căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 200.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với xe ô tô biển số 50F – 053.13 bị hư hỏng, thiệt hại số tiền 4.770.000 đồng; Xe gắn máy biển số 47FB – 1515 bị hư hỏng, thiệt hại số tiền 320.000 đồng. Công ty TNHH V và ông Lê Xuân T2 không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đề cập giải quyết.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có con nhỏ, thu nhập không ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[8] Vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil:

Trả lại xe ô tô biển số 50F – 053.13, nhãn hiệu Thaco, màu sơn trắng; 01 giấy chứng nhận kiểm định số EA 1758385 cấp ngày 13/7/2023; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm MIC số 893451800003 cấp ngày 28/6/2024; 01 giấy biên nhận số 5536/GBN ngày 15/7/2024; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 50 253761 cấp ngày 13/7/2023 (bản photo công chứng) cho Công ty TNHH V là chủ sở hữu hợp pháp.

Chuyển xe gắn máy biển số 47FB – 1515 đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Nông tiếp tục kiểm tra, xác minh, xử lý hành chính theo quy định.

- Trả lại Uông Phúc Đ 01 giấy phép lái xe hạng E số 680103680464 mang tên Uông Phúc Đ.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án. Buộc bị cáo Uông Phúc Đ phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Uông Phúc Đ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Uông Phúc Đ 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46 của Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 589, 591 của Bộ luật dân sự. Ghi nhận trong quá trình điều tra, bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 200.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không đề cập giải quyết.

3. Vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ:

Trả lại xe ô tô biển số 50F – 053.13, nhãn hiệu Thaco, màu sơn trắng; 01 giấy chứng nhận kiểm định số EA 1758385 cấp ngày 13/7/2023; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm MIC số 893451800003 cấp ngày 28/6/2024; 01 giấy biên nhận số 5536/GBN ngày 15/7/2024; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 50 253761 cấp ngày 13/7/2023 (bản photo công chứng) cho Công ty TNHH V là chủ sở hữu hợp pháp.

Chuyển xe gắn máy biển số 47FB – 1515 đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Nông tiếp tục kiểm tra, xác minh, xử lý hành chính theo quy định.

- Trả lại Uông Phúc Đ 01 giấy phép lái xe hạng E số 680103680464 mang tên Uông Phúc Đ. *(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 07/01/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil)*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Buộc bị cáo Uông Phúc Đ phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan CSĐT-CA huyện Đắk Mil
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Đắk Mil;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vi Thế Nam
(Đã ký)

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vi Thế Nam

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND huyện Đắk Mil;*
- *Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;*
- *Cơ quan CSĐT-CA huyện Đắk Mil*
- *Bộ phận HSNVCS-CA huyện Đắk Mil;*
- *Cơ quan THAHS-CA huyện Đắk Mil;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vi Thế Nam